

Bản án số 32/2019/HS-ST
Ngày 13-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông La Văn Gia

Ông Đàm Thế Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thời - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với:

Bị cáo **Ban Tuấn Đ**, sinh ngày 27 tháng 12 năm 1993

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Ban Văn B, sinh năm 1968 và bà Lương Thị P, sinh năm 1974; Vợ: Không có; Con: Không có.

Tiền án: Ngày 14/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 26/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt là 18 (Mười tám) tháng tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 06/5/2019 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên

tòa).

** Bị hại:*

- Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1985; Nơi tạm trú: Tổ dân phố A, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Bà Lãnh Thị D, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Ông Bàn Tồn S (tên gọi khác Bàn Quỳ J), sinh năm 1999; Nơi cư trú: xóm BC, xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do);

- Bà Phùng Thị Ch, sinh năm 1998; Nơi cư trú: xóm NR, xã CB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người có quyền lợi liên quan:* Ông Ban Văn B, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Lương Xuân F, sinh năm 1987; Nơi tạm trú: Tổ dân phố H, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Ông Phạm Văn K, sinh năm 1991; Nơi tạm trú: Tổ dân phố H, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 11/02/2019 Ban Tuấn Đ một mình đi bộ theo đường bờ sông Neo hướng từ tổ dân phố A đến tổ dân phố H, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Trên đường đi, Đ nhìn thấy 01 (Một) bao tải bên trong có nhiều dây điện, thép buộc, dao trét xi măng trước cửa lán của ông Nguyễn Hữu L tại tổ dân phố A, thị trấn BL. Đ quan sát xung quanh không thấy có người qua lại, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài. Đ vác bao tải đem đi cất giấu ở phía sau nhà ông Ban Thế M tại tổ dân phố Q, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 24/4/2019 ông Nguyễn Hữu L có đơn trình báo đến Công an huyện Bảo Lạc về việc bị mất những tài sản sau: 01 (Một) cuộn dây điện màu đen, 05 (Năm) cuộn dây điện màu vàng, 01 (Một) cây thép uốn sắt, 02 (Hai) bó thép, 02 (Hai) dao trét xi măng.

Ngày 02/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc ra yêu cầu định giá tài sản số 07 gửi Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc. Tài sản định giá là: dây điện, thép buộc, dao trét xi măng. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 09/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc kết luận: Tài sản định giá có giá trị là 838.400 đồng (Tám trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm đồng).

Ban Tuấn Đ có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, ngày

11/02/2019 Đ tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản khi .

Quá trình điều tra làm rõ ngoài việc trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Hữu L, Đ còn thực hiện hành vi trộm cắp những tài sản khác, cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 24/4/2019 Đ đi bộ theo đường bờ sông thuộc tổ dân phố C, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Đ đã lén lút, chiếm đoạt 01 (Một) con gà của bà Lãnh Thị D. Sau đó, Đ mang gà đi bán cho ông Lương Xuân F với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Số tiền bán gà có được Đ mua ma túy để sử dụng cho bản thân.

Khoảng 01 giờ, ngày 06/5/2019 Đông một mình đi bộ từ nhà tại Tổ dân phố A đến Bệnh viện Đa khoa huyện BL thuộc tổ dân phố Z, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Đ đi vào dãy nhà khoa Nhi, đi qua hành lang tầng 1 thấy ô cửa sổ Phòng cấp cứu có 02 (Hai) điện thoại di động đang sạc pin tại cửa sổ: 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Samsung, loại J7 prime, mặt trước màu trắng, mặt sau màu xanh dương; 01 (Một) điện thoại cảm ứng, nhãn hiệu IteL, mặt trước màu đen, mặt sau màu tím. Đ quan sát thấy mọi người trong phòng đã ngủ, xung quanh không có người, Đ rút dây sạc rồi trộm cả hai điện thoại này. Sau khi trộm được điện thoại Đ về nhà ngủ. Khoảng 10 giờ ngày 06/5/2019 Đ lấy điện thoại Samsung J7 prime bán cho ông Phạm Văn K với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Số tiền bán điện thoại có được Đ mua ma túy để sử dụng. Điện thoại IteL màu tím Đ cất giấu tại phòng ngủ của Đông.

Ngày 03/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc ra yêu cầu định giá tài sản số 08 gửi Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc. Tài sản định giá là 01 (Một) con gà nặng 1,7kg (Một phẩy bảy kilogam). Tại bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 09/5/2019 kết luận: Tài sản định giá có giá trị là 221.000 đồng (Hai trăm hai mươi một nghìn đồng).

Ngày 08/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc ra yêu cầu định giá tài sản số 09 gửi Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc. Tài sản định giá là: 02 (Hai) điện thoại di động là vật chứng của vụ án. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 09/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc kết luận: 02 (Hai) điện thoại di động có tổng giá trị là 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Ban Tuần Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình: Do không có tiền mua ma túy để sử dụng nên Đ đã trộm cắp tài sản: dây điện, dao trét xi măng ... để trong bao tải của ông L, trộm 01 (Một) con gà của bà D và trộm 02 (Hai) điện thoại di động tại khoa nhi Bệnh viện Đa khoa huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Trong quá trình điều tra bị hại ông Nguyễn Hữu L trình bày: Ông tạm trú tại tổ dân phố A, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Đầu năm 2019 ông về quê ăn tết Nguyên đán, khi quay trở lại phát hiện bị mất 01 (Một) bao tải bên trong gồm có: 01 (Một) cuộn dây hàn xi, 05 (Năm) cuộn dây điện màu vàng, 01 (Một) cây thép uốn sắt, 02 (Hai) dao trét xi măng, 02 (Hai) bó thép. Hiện nay, số tài sản đã mất ông đã nhận lại từ Cơ quan Công an, ông yêu cầu xử lý đối tượng

trộm cắp đúng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra bị hại bà Lãnh Thị D trình bày: Ngày 24/4/2019 bà bị mất trộm 01 (Một) con gà nặng khoảng 1,7kg (Một phẩy bảy kilogam). Theo bà con gà có giá trị khoảng 240.000 đồng (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Bà không yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản đã mất, yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra bị hại ông Bàn Tồn S trình bày: Rạng sáng ngày 06/5/2019 ông bị mất trộm 01 (Một) điện thoại di động Samsung J7 tại phòng cấp cứu khoa nhi bệnh viện đa khoa huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Hiện nay, ông đã nhận lại tài sản bị mất trộm, ông không cầu bồi thường trách nhiệm dân sự, yêu cầu xử lý bị cáo đúng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra bị hại bà Phùng Thị Ch trình bày: Rạng sáng ngày 06/5/2019 bà bị mất 01 (Một) điện thoại cảm ứng ITEL màu tím tại bệnh viện đa khoa huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bà đã nhận lại tài sản bị mất trộm, bà không cầu bồi thường trách nhiệm dân sự, yêu cầu xử lý bị cáo đúng theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan ông Ban Văn B trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo Ban Tuấn Đ. Điện thoại nhãn hiệu Zip Mobile, màu đen viền đỏ, số imeil 846170820163185 Công an thu giữ khi khám xét khẩn cấp là của ông. Hiện nay ông đã nhận lại điện thoại này, ông không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lương Xuân F trình bày: Ông mua 01 (Một) con gà với Ban Tuấn Đ, con gà nặng 1,7kg (Một phẩy bảy kilogam) với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Ông không biết nguồn gốc con gà là do Đ trộm cắp mà có, thấy giá cả hợp lý nên ông mua. Hiện nay con gà không còn do ông đã bán, ông không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn K trình bày: Ngày 06/5/2019 ông mua với Ban Tuấn Đ 01 (Một) điện thoại di động Samsung J7 Prime với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Ông không biết nguồn gốc điện thoại là do trộm cắp mà có. Ông tự nguyện nộp điện thoại cho Công an huyện Bảo Lạc để điều tra vụ án. Ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền mua điện thoại cho ông, yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Lương Xuân F và ông Phạm Văn K là người đã mua tài sản với Đ. Khi mua ông F, ông K không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSBL ngày 18/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Ban Tuấn Đ về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ban Tuấn Đ theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng: điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Ban Tuấn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo từ 36 (Ba mươi sáu) đến 42 (Bốn mươi hai) tháng tù.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Ban Tuấn Đ nhận thấy hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Ban Tuấn Đ thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Ngày 11/02/2019 bị cáo đã lén lút, bí mật chiếm đoạt một bao tải bên trong có nhiều dây điện, thép buộc, dao trét xi măng của ông Nguyễn Hữu L, tạm trú tại Tổ dân phố A, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Giá trị tài sản được định giá là 838.400 đồng (Tám trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm đồng). Bị cáo có tiền án về tội Trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội ở địa phương.

Ngoài ra, khoảng 17 giờ ngày 24/4/2019, bị cáo trộm 01 (Một) con gà của bà Lãnh Thị D tại tổ dân phố C, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Giá trị tài sản được định giá là 221.000 đồng (Hai trăm hai mươi một nghìn đồng). Ngày 06/5/2019 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 02 (Hai) điện thoại di động tại khoa nhi Bệnh viện Đa khoa huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Giá trị 02 (Hai) điện

thoại được định giá là 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 4.159.400 đồng (Bốn triệu một trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm đồng).

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm"

Như vậy, hành vi của bị cáo Ban Tuấn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Ban Tuấn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Ban Tuấn Đ sinh ra và lớn lên tại thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 11 thì bỏ học. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 17/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 26/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt là 18 (Mười tám) tháng tù; Ngày 14/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm). Đến 16/12/2017 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. Ngày 11/02/2019 bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục hành vi phạm tội.

Bị cáo là người có nhận thức, có sức khỏe lao động, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không tu dưỡng rèn luyện đạo đức mà lại sử dụng và lệ thuộc vào ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân. Để có tiền mua ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã không làm chủ được bản thân nên đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp thực hiện.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra toàn bộ vật chứng của vụ án đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Không ai có ý kiến gì về tài sản đã nhận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Tuyên bố bị cáo Ban Tuấn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt bị cáo Ban Tuấn Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù tính từ ngày 06/5/2019.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Ban Tuấn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo; có mặt người có quyền lợi liên quan ông B; vắng mặt bị hại: ông L, bà D, ông S, bà Ch; vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông F, ông K. Bị cáo, ông B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện; VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Trại giam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND thị trấn BL;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÔ THỊ THÙY NGÂN

